

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

NĂM 2022



MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển.	5
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	8
1. Đánh giá chung kết quả kinh doanh năm 2022	8
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	18
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):	19
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.	20
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty:	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	21
V. Quản trị công ty.	21
1. Hội đồng quản trị	21
2. Ban Kiểm soát	29
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	32
VI. Báo cáo tài chính	34
1. Ý kiến kiểm toán:	34
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.	34

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Các chỉ tiêu đạt được	9
Bảng số 2: Cơ cấu lao động	11
Bảng số 3: Tình hình tài chính.....	13
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông	14
Bảng số 6: Tình hình tài sản	17
Bảng số 7: Tình hình công nợ.....	18
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2020.....	25
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.....	32
Sơ đồ số 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	2

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

CÔNG TY CP BIA
SÀI GÒN – PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01./2023/BCTN- BSGPT

Phú Thọ, ngày 28 tháng 03 năm 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 30/5/2007, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 30/06/2021.
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- Số điện thoại: (0210) 3650 688
- Số fax: (0210) 3650 686
- Website: <http://saigonphutho.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): BSP

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ là đơn vị liên kết của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và được thành lập năm 2007 với vốn điều lệ 125.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lại lần 5 ngày 30/06/2021. Sau khi được thành lập, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ thực hiện dự án xây dựng nhà máy Bia với mức đầu tư khoảng 433 tỷ đồng, công suất 50 triệu lít/năm. Nhà máy được trang bị dây chuyền sản xuất đồng bộ, tiên tiến của tập đoàn Krones Cộng hòa liên bang Đức kết hợp với một số thiết bị trong nước.

- Tháng 8/2010 nhà máy chính thức đi vào hoạt động với sản phẩm chủ yếu là bia lon Sài Gòn.

- Ngoài sản phẩm bia lon Sài Gòn, Công ty còn có thêm các sản phẩm bia hơi Sài Gòn – Phú Thọ; bia tươi Sai Gòn – Phú Thọ VSB.

- Ngày 03/08/2016, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom.

- Trong năm 2022, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tôn vinh Công ty đại chúng quy mô lớn trên sàn Upcom thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (Chính)
2	Khách sạn	55101
3	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5	Đại lý du lịch	7911
6	Điều hành tua du lịch	7912

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
7	Sản xuất rượu vang	1102
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9	Sản xuất cồn; Mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất kinh doanh ngành bia, rượu, nước giải khát; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng.	

- Địa bàn kinh doanh chủ yếu ở miền Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, phân xưởng sản xuất.

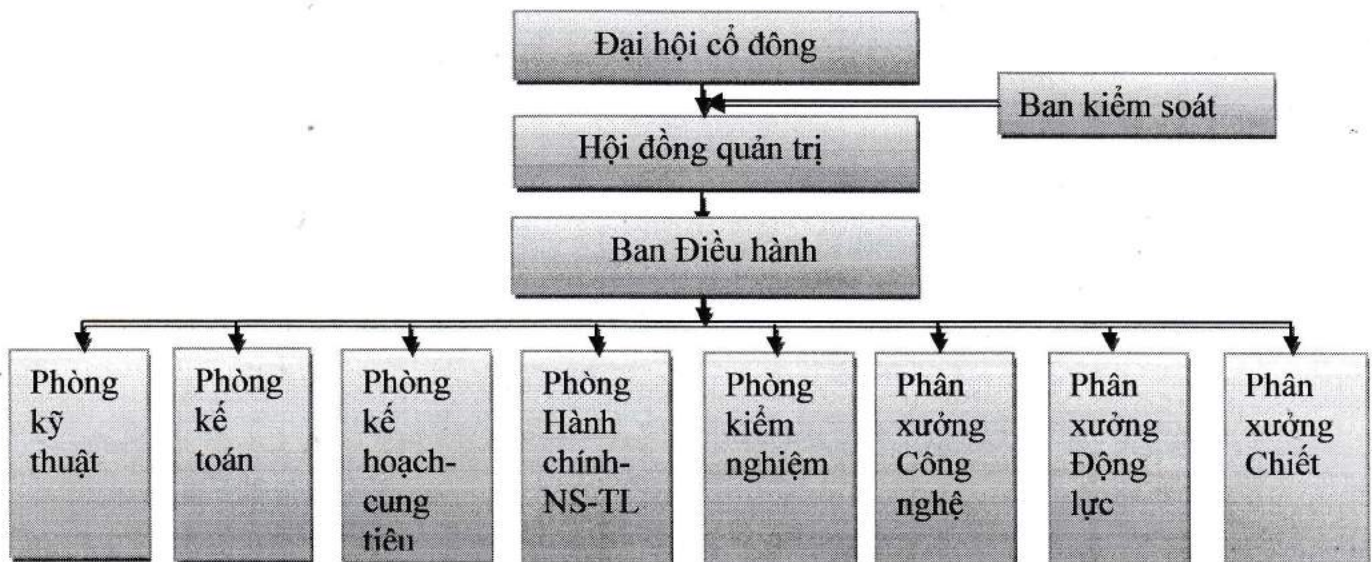
- Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **05 phòng ban:** Phòng Kỹ thuật, Phòng Hành chính - Nhân sự - Tiền lương; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kế hoạch - Cung tiêu, Phòng kiểm nghiệm.

- **03 phân xưởng:** Phân xưởng Công nghệ, phân xưởng Động lực, phân xưởng Chiết.

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Sơ đồ Bộ máy quản lý



(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

➤ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ

của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định tại Điều lệ và các văn bản có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị gồm:

STT		Họ và tên		Chức vụ
1	Ông	Nguyễn Hoàng Giang	-	Chủ tịch HĐQT
2	Ông	Võ Sỹ Dũng	-	Thành viên HĐQT
3	Ông	Bùi Văn Thiềng	-	Thành viên HĐQT
4	Bà	Võ Sỹ Dũng	-	Thành viên HĐQT
5	Ông	Lê Hoài Thanh	-	Thành viên HĐQT

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát Công ty thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính... Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát gồm:

STT		Họ và tên		Chức vụ
1	Ông	Nguyễn Tiến Thọ	-	Trưởng ban Kiểm soát
2	Bà	Nguyễn Thị Hương Giang	-	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	-	Thành viên Ban kiểm soát

▪ **Ban Điều hành:**

Bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất và Kế toán trưởng. Ban Điều hành do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Điều hành gồm:

STT		Họ và tên		Chức vụ
1	Ông	Bùi Văn Thiềng	-	Giám đốc Công ty
2	Ông	Nguyễn Xuân Trường	-	Phó Giám đốc
3	Bà	Trần Bích Thủy	-	Kế toán trưởng

▪ **Phòng Kỹ thuật**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Giám sát việc bảo dưỡng, bảo trì thiết bị sản xuất; Giám sát cơ sở hạ tầng... Ngoài ra. Phòng tham gia nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến và hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới.

▪ **Phòng Hành chính – Nhân sự - Tiền lương**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Tài chính kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Kế hoạch - Cung tiêu.**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ; Mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

▪ **Phân xưởng Chiết.**

Vận hành dây chuyền chiết bia lon và bia hơi theo đúng quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Tiếp nhận bia sau lọc từ bộ phận lọc để chiết bia; Phối hợp với Phòng kỹ thuật và phân xưởng Động lực để thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng thiết bị cho toàn dây chuyền; Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

▪ **Phân xưởng Động lực.**

Vận hành các hệ thống thiết bị động lực và hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm tiết kiệm năng lượng; Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch bảo trì thiết bị, kế hoạch đào tạo, kế hoạch bảo hộ lao động của đơn vị hàng năm.

Vận hành các hệ thống xử lý nước và xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện theo dõi, đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại Phân xưởng

▪ **Phân xưởng công nghệ.**

Thực hiện kiểm soát đầu vào quá trình nấu, lên men và lọc; Tổ chức nhận vật tư, nguyên phụ liệu bổ sung vào công đoạn nấu – lên men- lọc; Vận hành thiết bị, máy móc tại Phân xưởng và thực hiện đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất để đáp ứng yêu cầu sản xuất dịch

đường theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Cung cấp dịch đường lạnh cho bộ phận lên men theo kế hoạch chất lượng, kế hoạch sản xuất và theo yêu cầu của bộ phận Lên men; Thực hiện quá trình lên men thành bia và lọc bia; Cung cấp bia cho quá trình Chiết rót. Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

▪ **Phòng kiểm nghiệm.**

Kiểm tra chất lượng các vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và chất lượng bán thành phẩm, thành phẩm tại các công đoạn; Phối hợp với các đơn vị khác trong việc xử lý các sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất.

- Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
- Sản xuất ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, đóng góp càng nhiều vào ngân sách nhà nước, các sản phẩm bia có chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bổ dưỡng.
- Hoàn thành kế hoạch sản xuất và kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.
- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn gắn liền với phát triển bền vững, phát huy tối đa tiềm lực hiện có của Công ty.
- Bên cạnh sản phẩm bia lon sản xuất theo đơn đặt hàng của SABECO, Công ty tập trung đa dạng hóa các sản phẩm bia hơi, bia tươi.
- Tìm kiếm thêm cơ hội việc làm cho người lao động, ổn định đời sống.
- Đảm bảo sản xuất gắn liền với phát triển bền vững.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, khai thác tối đa các nguồn vốn, đầu tư và bảo dưỡng thiết bị, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển toàn diện về mọi mặt:

- + **Về sản phẩm:** Công ty tập trung đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm bia các loại mang lại sự hài lòng cho khách hàng. Bên cạnh việc tuân thủ các quy định về quy trình công nghệ của Tổng công ty với sản phẩm bia lon, Công ty còn tập trung nghiên cứu tìm tòi các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hương vị cho sản phẩm bia hơi, bia tươi của Công ty
- + **Về thị trường:** Luôn luôn hợp tác, hỗ trợ Công ty Thương mại của Tổng Công ty các thủ tục giao hàng hiệu quả và nhanh nhất. Thực hiện tốt chính sách bán hàng đối với các nhà phân phối bia hơi để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động nhằm trao đổi thông tin với các đầu mối khách hàng một cách nhanh nhất và hiệu quả.
- + **Về các cải tiến, sáng kiến trong sản xuất – kinh doanh:** Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu và tăng lợi nhuận. Bên cạnh đó, Áp dụng các giải pháp để tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, từng bước tiến tới sử dụng nguồn năng lượng xanh nhằm tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, Công ty thực hiện cải tiến các quy trình, tăng năng suất lao động đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn liền với bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiết kiệm vật tư, nguyên phụ liệu và năng lượng.

+ **Về đầu tư – bảo dưỡng thiết bị:** Tiếp tục rà soát kịp thời các hạng mục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại nhằm giảm thiểu những thiếu sót do thiết bị ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm. Tiếp tục xem xét và đưa ra thêm các giải pháp phát huy năng lực vốn có của máy móc thiết bị, tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV, tìm kiếm thêm cơ hội việc làm mới.

+ **Về chất lượng nhân sự:** Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu, cử CBCNV tham gia các hội thảo, các khóa học chuyên sâu về chuyên môn thuộc lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý và vận hành.

Quan tâm, động viên người lao động đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động yên tâm làm việc.

+ **Về tài chính:** Tăng cường công tác quản lý sản xuất, quản lý tài chính, quản lý rủi ro và giám sát chi tiêu bằng cách kiểm soát hiệu quả công tác thu hồi công nợ, áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty gắn liền tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến các lợi ích cộng đồng. Công ty luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu đối với Môi trường và xã hội:

▪ Đối với môi trường:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, hóa chất. Từng bước tiến tới sử dụng nguồn năng lượng xanh, giảm chi phí cũng như bảo vệ môi trường. Sử dụng những hóa chất thân thiện với môi trường. Giảm thiểu xả thải.

- Sử dụng các loại thuốc diệt côn trùng và kiểm soát hiệu quả việc diệt côn trùng theo các quy định.

- Liên tục xem xét và điều chỉnh các khía cạnh môi trường có tác động đáng kể gây ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên và biến đổi khí hậu.

- Không chỉ tập trung vào quản lý ô nhiễm trong sản xuất mà Công ty quan tâm trong suốt vòng đời của sản phẩm.

- Luôn luôn kiểm soát để nước thải đạt chất lượng đầu ra theo Quy chuẩn đã đăng ký.

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp thích hợp để cải tạo chất lượng nước thải tại hồ sinh học (đã đạt tiêu chuẩn QCVN 40: 2011) về tiêu chuẩn của chất lượng nước có thể dùng trong vệ sinh công nghiệp, tưới cây để giảm định mức tiêu thụ nước của Công ty.

- Các chất thải nguy hại, chất thải thông thường được phân loại, thu gom và xử lý đúng theo quy định.

- Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.

- Tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao tài nguyên trong quá trình sản xuất.

- Duy trì tần suất thực hiện diễn tập các tình huống khẩn cấp ứng phó với các sự cố môi trường liên quan tới lĩnh vực hoạt động được xác định trước.

- Phòng chống cháy nổ, thường xuyên kiểm tra, rà soát kiểm tra các phương tiện, thiết bị phòng cháy.
- Phổ biến và tuyên truyền cho người lao động sử dụng hợp lý tài nguyên: điện, nước, hơi...
- Bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động trong Công ty cũng như môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng. Tích cực cải tạo cảnh quan theo hướng xanh, sạch, đẹp.
 - Đối với an toàn thực phẩm:
 - Công ty áp dụng và ban hành các quy trình khép kín, tự động hóa cao được vận hành bởi đội ngũ công nhân tay nghề cao và đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên môn sâu.
 - Sử dụng các nguyên phụ liệu có nguồn gốc và đảm bảo an toàn thực phẩm để phục vụ sản xuất.
 - Sản phẩm do Công ty sản xuất không có nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000: 2018.
 - Tập huấn cho người lao động về an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm định kỳ theo luật định.
 - Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm trong sản xuất.
 - Đối với cộng đồng xã hội.
 - Công ty luôn dành sự quan tâm đối với an sinh xã hội, ủng hộ người nghèo, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh nghèo vượt khó tại địa phương.
 - Tuân thủ các quy định về các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
 - Thăm hỏi, động viên và hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo.
 - Tham gia ủng hộ do Hội chữ thập đỏ địa phương phát động.

Các rủi ro

⚡ Rủi ro trong chuỗi cung ứng từ bên ngoài:

Trong năm, do tổng hợp ảnh hưởng của dịch bệnh, chiến tranh kéo theo khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng ngành Logistics ngày càng căng thẳng; hàng hóa bị mắc kẹt tại các bến cảng và cước phí vận tải tăng cao đã khiến cho giá nguyên vật liệu tăng đáng kể, điển hình như giá malt và giá lon nhôm. Ngoài ra, khan hiếm nguồn cung nguyên vật liệu, vật tư nhập khẩu gây ra sự gián đoạn trong sản xuất. Để khắc phục tình trạng này, Công ty đã ký hợp đồng mua nguyên vật liệu từ đầu năm với TCT để sản xuất bia lon và các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho bia hơi vào thời điểm phù hợp để đảm bảo nguồn cung và giá cả.

⚡ Rủi ro về đặc thù hoạt động:

Hoạt động sản xuất và kinh doanh chính của Công ty là sản xuất bia với những nguyên liệu chủ yếu như Malt, gạo, hoa houblon. Các nguyên liệu chủ yếu nhập từ nước ngoài. Do vậy, những thay đổi trong chính sách nhập khẩu hay yếu tố mùa vụ sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến giá vốn, khả năng sản xuất của Công ty.

Do sản lượng bia lon và nhiều nguyên vật liệu, phụ gia chính để sản xuất, tiêu thụ sản phẩm phụ thuộc chủ yếu vào SABECO nên Công ty có thể gặp một số rủi ro khi SABECO thay đổi chính sách và chiến lược kinh doanh với các Công ty liên kết.

Với việc nắm giữ trực tiếp 27,03% vốn điều lệ của Công ty, các ý kiến biểu quyết của

SABECO tại Đại hội đồng cổ đông rất cần sự đồng thuận của SABECO qua đó giúp định hướng và các chiến lược sản xuất và kinh doanh được thực hiện hiệu quả mang lại giá trị kinh tế cho các cổ đông. Trong trường hợp không nhận được sự đồng thuận của SABECO, có thể Công ty sẽ không có nhiều sự đổi mới để tận dụng được các cơ hội trong sản xuất và kinh doanh.

Đối với sản phẩm bia hơi là sản phẩm sản xuất theo mùa nên trong năm khi thời tiết thay đổi bất lợi cho việc tiêu thụ thì sản lượng của Công ty bị giảm sút.

⚡ **Rủi ro về thị trường.**

Sự cạnh tranh khốc liệt của các hãng bia trong và ngoài nước. Các hãng bia lớn trong và ngoài nước với tiềm lực kinh tế và kinh nghiệm đang tiếp tục đầu tư vào các hoạt động quảng bá sản phẩm và bán hàng nhằm gia tăng thị phần. Các sản phẩm bia cao cấp của các đối thủ đang được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng, trong đó sản phẩm của công ty thuộc phân khúc phổ thông, do đó Công ty luôn luôn phải đảm bảo chất lượng, dịch vụ ở mức tốt nhất để làm hài lòng khách hàng.

Ngoài ra, sức mua của người dân giảm do tác động bởi tình hình kinh tế trong năm.

Đối với sản phẩm bia hơi: Thị trường tiêu thụ tại các khu vực nông thôn, nơi dân cư tập trung mật độ thấp.

⚡ **Rủi ro về môi trường.**

Các sự cố về cháy nổ có thể xảy ra: Cháy có thể sinh ra do chập điện, cháy các loại bao bì, nhãn mác, vật tư, thiết bị, máy móc, nhà xưởng... Ngoài những thiệt hại về tài sản, vật chất, con người, hậu quả của các đám cháy sẽ rất nặng nề nếu lan sang các kho chứa. Khói của đám cháy có thể mang theo nhiều loại hoạt chất, làm ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước, gây ảnh hưởng trên diện rộng bao gồm khu dân cư, các cơ sở sản xuất công nghiệp, người và phương tiện giao thông trên đường. Sự cố có thể gây thương vong, ngộ độc.

Sự cố về nước thải không đạt: Nước thải được gom về khu xử lý nước thải, chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường phải đảm bảo tuân thủ theo QCVN 40:2011/BTNMT, khi một trong các chỉ tiêu của nước thải sau xử lý không đạt sẽ vi phạm đến các quy định của pháp luật, dẫn đến Công ty phải ngừng sản xuất để khắc phục.

⚡ **Rủi ro về pháp lý.**

Công ty chịu sự chi phối của rất nhiều các quy định trong quản trị và kinh doanh như: Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, các thông tư, nghị định trong lĩnh vực quản trị. Ngoài ra, Công ty còn bị chi phối bởi các văn bản về chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường, lao động, đất đai, thuế... Do vậy, Công ty luôn luôn phải chú trọng, rà soát các sự thay đổi để đánh giá và cập nhật để đưa ra những biện pháp thay đổi kịp thời.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Đánh giá chung kết quả kinh doanh năm 2022:

Năm 2022, kinh tế của Việt Nam tăng tốc trong sáu tháng đầu năm, nhờ khu vực chế tạo chế biến đứng vững và các ngành dịch vụ phục hồi mạnh mẽ; bên cạnh đó có những thách thức bao gồm những khó khăn trong hoạt động kinh doanh tiếp tục hiện hữu ở một số ngành và tình trạng thiếu lao động. Xung đột giữa Nga và Ukraina trong thời gian qua đã làm gián đoạn nguồn cung lương thực và nhiên liệu toàn cầu gây ra nguy cơ khủng hoảng năng lượng, lương thực toàn cầu và làm cho giá cả trên thế giới gia tăng. Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng đến sự phục hồi của tiêu dùng hộ dân cư, vốn rất mạnh mẽ trong nửa đầu năm 2022. Những yếu tố này cũng tác động đến việc sản xuất và tiêu thụ của ngành bia nói chung và của Công ty nói riêng. Sản lượng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

bia tiêu thụ trong năm sụt giảm so với năm 2021 nhất là các tháng đầu năm đến hết quý 2 Công ty ngừng sản xuất liên tục; giá nguyên vật liệu đầu vào trong năm 2022 tăng cao hơn so với năm 2021 dẫn đến giá vốn tăng. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2022:

Bảng số 1: Các chỉ tiêu đạt được

STT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	% TH 2022/TH 2021
1	Tổng sản lượng sx	Triệu lít	44.89	45.81	102.04
2	Tổng sản lượng tiêu thụ	Triệu lít	44.68	44.83	100.33
3	Tổng lợi nhuận trước thuế.	Tỷ đồng	21.88	1.06	4.85
4	Tổng lợi nhuận sau thuế.	Tỷ đồng	18.46	0.71	3.86

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Văn Thiêng	Giám đốc	
2	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc sản xuất	
3	Trần Bích Thủy	Kế toán trưởng	

✦ Lý lịch thành viên Ban điều hành

BÙI VĂN THIÊNG

- Giới tính: Nam -
- Ngày tháng năm sinh: 04/04/1964
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số Căn cước công dân: 030064004826 cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: B04- L31 An Phú, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0903 278 818
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm
- Quá trình công tác:

Từ 1997 - 2005	:	Cán bộ kỹ thuật Rượu Đồng Xuân
Từ 2005 - 2006	:	P.Giám đốc công ty Rượu Đồng Xuân
Từ 2007 - 2008	:	Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn- Mê Linh
Từ 2009 - 2010	:	Ban Quản lý dự án công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ
Từ 2010 - 4/2014	:	Phó Giám đốc Công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ
Từ tháng 4/2014 – đến nay	:	Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

Từ tháng 5/2017 – đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
---------------------------	---	---

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.403.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11.227% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 153.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1.227% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 1.250.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.01% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/12/1986
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số căn cước công dân: 037086007262 cấp ngày 10/04/2021
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Hưng Hóa, Tam Nông, Phú Thọ.
- Số điện thoại liên lạc: 0912888793
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa
- Quá trình công tác:

Từ tháng 05/2010 - tháng 07/ 2011	:	Công nhân Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Từ tháng 07/2011 - tháng 03/2015	:	Trưởng ca Phân xưởng Chiết Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Từ tháng 03/2015 - tháng 01/2016	:	Tổ trưởng Phân xưởng Chiết Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Từ tháng 01/2016 - hết tháng 05/2021	:	Quản đốc Phân xưởng Chiết Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Từ tháng 6/2021 đến nay	:	Phó Giám đốc sản xuất Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc sản xuất Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.438 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.01% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRẦN BÍCH THỦY

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 26/06/1984
- Nơi sinh : Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số thẻ căn cước công dân : 036184023237 ngày 28/06/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Quê quán : Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc : 0979.978.105
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :

Từ 2008 đến 2010	:	Nhân viên Công ty SilkRoad Systems Việt Nam
Từ 2010 đến 2013	:	Nhân viên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Từ 2013 đến 11/2015	:	Phụ trách phòng kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ
Từ 11/2015 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không.
- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.\
- Trong đó :
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Không có.

2.3. **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	116	100
Đại học và trên đại học	38	32.75
Cao đẳng	17	14.65
Trung cấp	33	28.5

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Công nhân kỹ thuật	28	24.1
Lao động phổ thông		
Phân loại theo giới tính	116	100
Nam	77	66.37
Nữ	39	33.62

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

Chính sách với người lao động.

- Về tiền lương và thưởng: Công ty đã xây dựng lại quy chế tiền lương, trả lương cho người lao động theo vị trí công việc, điều chỉnh mức lương và mức đóng bảo hiểm xã hội cho nhân viên từ 1.1.2022.
- Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt chính sách lương, thưởng cho người lao động nhằm động viên kịp thời người lao động hăng say làm việc.
- Về chế độ làm việc: Thực hiện chế độ làm việc 08h/ ngày; 06 ngày/ tuần. Thời gian làm việc của các phân xưởng được chia làm 03 ca. Người lao động được trả tiền thêm giờ khi tăng ca theo quy định của Luật lao động.
- Về chế độ bảo hiểm: Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như về Bảo hiểm: đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc, ốm đau và thai sản.
- Về chế độ nghỉ phép, lễ, tết: Người lao động được nghỉ phép, lễ, tết theo quy định của Luật lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ 12 ngày phép mỗi năm, nếu dưới 12 tháng số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Cứ 05 năm làm việc liên tục, người lao động sẽ được nghỉ thêm 01 ngày phép.
- Về công tác chăm sóc sức khỏe: Công ty Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 116/ 116 lao động. Ngoài ra, còn tổ chức khám sức khỏe cho những người lao động làm việc tại Nhà ăn ca, bộ phận máy checkmat tần suất 06 tháng/ lần.
- Nhằm đảm bảo sức khỏe cho CBCNV Công ty đã thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động tại nhà ăn, bồi dưỡng bằng hiện vật cho các lao động làm việc ở các vị trí có yếu tố độc hại.
- Về công tác đào tạo và an toàn lao động: Đào tạo An toàn lao động theo 6 nhóm quy định của Luật An toàn lao động và đào tạo Phòng chống cháy nổ theo luật Phòng cháy chữa cháy hiện hành.
- Cử cán bộ công nhân viên tham gia các buổi đào tạo, hội thảo do Tổng công ty tổ chức, các khóa học về các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế được Công ty chú trọng thực hiện.
- Người lao động được cấp phát đầy bảo hộ lao động, Công ty còn trang bị thêm các phương tiện bảo hộ giúp bảo vệ người lao động tốt nhất trong quá trình vận hành.
- Về các chế độ khác: Trích kinh phí tổ chức cho CBCNV đi thăm quan, du lịch và thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn.
- Phát động phong trào cải tiến sáng kiến kỹ thuật ghi nhận và khen thưởng xứng đáng khi người lao động có những các sáng kiến, cải tiến giúp tăng năng suất, chất lượng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021 (VNĐ)	Năm 2022 (VNĐ)	% 2022/ 2021
Tổng giá trị tài sản	331,921,929,137	321,878,661,367	96.97
Doanh thu thuần	391,359,590,054	398,741,532,649	101.89
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21,476,183,327	1,030,648,897	4.8
Lợi nhuận trước thuế	21,876,716,790	1,060,641,012	4.85
Lợi nhuận sau thuế	18,462,993,341	712,400,709	3.86
Tỷ lệ trả cổ tức	20%	Dự kiến: 5%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và năm 2022 của Công ty)

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1.59	1.53	
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0.927	0.53	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	32.6	37.4	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	48.43	59.74	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Vòng	5.05	3.32	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	1.18	1.24	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4.72	0.18	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5.49	0.26	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	8.26	0.35	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	5.56	0.22	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

- Tổng số cổ phần: 12.500.000 cổ phần
 - Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 12.500.000 cổ phiếu
 - Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.
- b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/5/2022:

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước	227	12,496,850	99,9748
1.1	Tổ chức	05	4,363,100	34,9048
1.2	Cá nhân	222	8,133,750	65,07
2	Cổ đông nước ngoài	03	3,150	0,0252
2.1	Tổ chức	01	1,150	0,0092
2.2	Cá nhân	02	2000	0,016
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng		230	12,500,000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu::

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

b)

STT	Tên nguyên liệu chính	Đơn vị tính	Lượng sử dụng 2022
1	Vỏ lon	Cái	98,467,393
2	Nắp lon	Cái	98,848,308
3	Thùng giấy	Cái	4,036,320
4	Malt	kg	4,720,595
5	Gạo	kg	1,211,111,00
6	Xút	kg	126,230
7	Hoa houblon cao	kgα	1,104
8	Hoa houblon viên	kgα	1,409
9	Enzyme hỗ trợ lên men	kg	180

c) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

STT	Nhiên liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng 2022
1	Điện	kwh	4,396,621
2	Dầu FO	kg	41,057
3	Dầu Diezen	lit	24,565
4	Khí đốt	kg	912
5	Hơi	Tấn	21,827,997

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Công ty ký hợp đồng mua bán nước với Công ty cổ phần nước sạch Phú Thọ.
- Lượng nước sử dụng trong năm 2022:

STT	Tên	Đơn vị tính	Lượng sử dụng 2022
1	Nước	m ³	184,774

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Năm	2021	2022
Lao động bình quân (người)	115	116
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	9.538.000	11.400.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động;

- Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động: Tất cả người lao động được ký kết các hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp...
- Tặng quà sinh nhật cho người lao động.
- Khi gia đình người lao động có hiếu, hỷ người lao động được nghỉ theo quy định của Luật lao động.
- Toàn bộ CBCNV được khám sức khỏe định kỳ.
- Lao động nữ sinh con, lao động nam có vợ sinh con được nghỉ hưởng chế độ theo đúng quy định.

- Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ 60 phút/ ngày làm việc và hưởng nguyên lương.
- Người lao động hoặc thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo được Công ty thăm hỏi và tặng quà
- Tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao trong Công ty nhằm tạo môi trường cho CBCNV rèn luyện sức khỏe, gắn kết tinh thần tập thể.
- Khen thưởng các cháu con người lao động có thành tích học tập tốt, đỗ các trường đại học, tặng quà cho các cháu nhân dịp tết thiếu nhi, tết trung thu...
- Công ty luôn tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động yên tâm làm việc.

c) **Hoạt động đào tạo người lao động:**

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16h/người/ năm.

a) **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá, chung tay cùng cộng đồng.
- Ủng hộ thương binh, bệnh binh đang điều trị, chăm sóc nuôi dưỡng tạo trung tâm điều dưỡng người có công tình Phú Thọ.
- Ủng hộ tri ân các liệt-sỹ do Hội hỗ trợ các gia đình liệt sỹ tỉnh Phú Thọ phát động.
- Chi tiền tặng quà nhân dịp kỷ niệm tháng hành động vì người cao tuổi Việt nam tháng 10 năm 2022.
- Ủng hộ quỹ khuyến học huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- Động viên kịp thời các gia đình CBCNV trong Công ty có gia cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo.
- Ủng hộ các phong trào văn hóa thể dục, thể thao của địa bàn hoạt động của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ việc ủng hộ vận động thiên tai, bão lũ, người nghèo.... của cấp trên phát động.
- Hỗ trợ quà tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn nhân dịp Tết nguyên đán.

6.7. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2022, Ban điều hành đã chủ động triển khai kế hoạch sản xuất theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trong đó, có nhiều biện pháp tích cực đã được triển khai như chuẩn bị nguyên vật liệu đầu vào; điều phối sản xuất một cách hợp lý; xây dựng và kiểm soát các định mức kỹ thuật, chủ động cân đối kế hoạch sản xuất giữa các loại bia nhằm tạo sự ổn định và đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng ở các thời điểm khác nhau, với các loại hình khách hàng khác nhau.

- Công ty luôn nhận được chỉ đạo sát sao, sự quan tâm của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt của Ban Điều hành đã giúp Công ty từng bước vượt qua mọi khó khăn đảm bảo duy trì các hoạt động trong sản xuất và kinh doanh.

- CBCNV ý thức được vai trò trách nhiệm tại vị trí công việc được giao, đồng lòng chia sẻ cùng Công ty vượt qua các thời điểm không thuận lợi trong năm.

- Sự linh hoạt trong các chính sách mua, bán hàng thích ứng với các điều kiện thực tế giúp Công ty điều tiết được sản xuất phù hợp với các thời điểm của thị trường nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.
 - Công ty đã có những cải tiến trong quy trình công nghệ mang lại hiệu quả cao, tăng hiệu suất thu hồi ở các khâu.
 - Các chi phí cũng được kiểm soát, hạn chế tối đa có thể các loại chi phí để tiết kiệm mang lại lợi nhuận cho Công ty. Vật tư, nguyên liệu được tính toán phù hợp, điều tiết linh hoạt và kịp thời. Máy móc thiết bị sản xuất, đo lường được bảo trì, sửa chữa cải tạo định kỳ phục vụ tốt nhất cho sản xuất. Bên cạnh đó phải kể đến một điểm khó khăn tác động tới tình hình sản xuất của Công ty:
 - + Sự cạnh tranh của các hãng bia giành thị phần ngày càng khốc liệt, do đó Công ty luôn luôn phải chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.
 - + Sản lượng bia lon được giao giảm; giá mua thành phẩm của Tổng công ty giảm; Thời tiết bất lợi kéo dài đã phần nào ảnh hưởng tới lượng tiêu thụ bia hơi của Công ty dẫn tới doanh thu của Công ty trong năm giảm.
 - + Giá vật tư, nguyên vật liệu, xăng dầu liên tục điều chỉnh tăng và chi phí vận chuyển tăng dẫn tới chi phí sản xuất tăng.
 - + Nguồn cung cấp 1 số nguyên liệu như malt, vỏ lon... khan hiếm, Công ty phải dừng sản xuất để chờ nguyên liệu.
 - + Việc duy trì máy móc hoạt động, bảo quản bán thành phẩm, vật tư trong thời gian nghỉ sản xuất kéo dài/ gián đoạn dẫn đến các chi phí về điện, hơi, nước, hóa chất tăng cao.
- ⇒ Năm 2022, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng sản xuất kinh doanh và cải thiện được chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

Đề đạt được kết quả trên Công ty cổ phần Bia Sài – Phú Thọ đã khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, nắm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội, quản lý hệ thống và điều hành linh hoạt theo diễn biến của thị trường, các kết quả đạt được đã khẳng định rằng năm 2022, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, mang lại lợi nhuận cho công ty và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên, tạo uy tín cho khách hàng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 6: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tài sản ngắn hạn	167,475,277,642	175,596,655,621
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	76,683,583,405	43,730,498,502
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	19,321,626,812	16,305,634,906
- Phải thu khách hàng	6,037,635,812	2,903,222,829
- Trả trước cho người bán	12,736,043,788	13,166,406,597
- Phải thu ngắn hạn khác	547,947,212	236,005,480

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
3. Hàng tồn kho	70,005,087,482	114,803,948,534
4. Tài sản ngắn hạn khác	1,464,979,943	756,573,679
<i>Chi phí trả trước ngắn hạn</i>	<i>1,464,979,943</i>	<i>756,573,679</i>
<i>Thuế và các khoản phải thu NN</i>		
Tài sản dài hạn	164,446,651,495	146,282,005,746
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	153,002,318,040	132,308,953,749
- <i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>153,002,318,040</i>	<i>132,308,953,749</i>
3. Tài sản dở dang dài hạn	1,152,967,002	1,599,772,626
- <i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>1,152,967,002</i>	<i>1,599,772,626</i>
4. Tài sản dài hạn khác	10,291,366,453	12,373,279,371

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2022 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 7: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2021 (Đồng)	Năm 2022 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	108,299,958,441	120,378,919,895
I. Nợ ngắn hạn	105,158,114,717	114,573,919,895
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7,490,434,790	45,311,153,300
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	7,680,816,809	3,248,927,588
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	66,352,917	9,618,885
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	62,615,439,219	43,660,380,674
5. Phải trả người lao động	3,427,415,012	2,353,226,663
6. Chi phí phải trả	5,145,774,115	1,267,902,150
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15,920,286,064	16,273,464,014
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2,811,595,791	2,449,246,621
II. Nợ dài hạn	3,141,843,724	5,805,000,000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3,141,843,724	5,805,000,000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021, năm 2022 của Công ty)

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có**

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Công ty định hướng phát triển theo mô hình dây chuyền, tự động hóa cao, tiết kiệm chi phí vật tư, hóa chất và năng lượng, gắn liền với giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp. Không ngừng hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.

- Đối với sản phẩm bia hơi, bia tươi hàng năm công ty có những chính sách bán hàng phù

hợp đi đôi với việc đảm bảo chất lượng sản phẩm bia, phát triển thị trường, tạo uy tín với khách hàng.

- Tận dụng và phát huy năng lực vốn có của máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV, tìm kiếm thêm cơ hội việc làm mới.
- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng các phần mềm hiện đại trong sản xuất và kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng đào tạo đội ngũ CBCNV và các kiến thức chuyên sâu, kỹ năng mềm.

Giải pháp thực hiện:

- Luôn luôn tuân thủ các quy định, yêu cầu của TCT ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quy trình công nghệ sản xuất, quản lý thiết bị, quản lý sản phẩm, vật tư, tồn kho, kế hoạch sản xuất và giao hàng theo S& OP.
- Ưu tiên sản xuất gắn liền với phát triển bền vững.
- Chủ động triển khai thực hiện đạt hoặc vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận cho Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Sắp xếp lao động hợp lý trong những giai đoạn sản xuất bị gián đoạn nhằm giảm chi phí nhân công thuê ngoài, tạo độ ổn định thu nhập cho người lao động.
- Chủ động Cân đối nguồn vốn, dòng tiền để đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh.
- Duy trì giải pháp tiết kiệm năng lượng, có kế hoạch sử dụng thêm nguồn điện mặt trời giúp tận dụng tối đa tài nguyên bức xạ mặt trời, góp phần giảm tải cho hệ thống lưới điện trong giờ cao điểm và bảo vệ môi trường, đồng thời giảm được chi phí tiền điện hàng tháng, từ đó góp phần giảm chi phí sản xuất.
- Sử dụng nguồn hơi biomass do Công ty sản xuất giúp chủ động nguồn hơi và được sử dụng hơi có chất lượng tốt, ổn định để phục vụ sản xuất và kinh doanh; đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn trong dài hạn; tiết kiệm được chi phí mua hơi so với mua hơi từ nhà cung cấp
- Tiếp tục chủ động hoàn thiện cấu hình thiết bị theo hướng hoàn thiện hơn, cao hơn và/ hoặc theo yêu cầu của TCT. Thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo sửa chữa theo đúng tiến độ.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật và quản lý chi phí theo hướng tích cực hơn.
- Phát huy năng lực sẵn có của đội ngũ công nhân viên, chủ động sáng tạo trong sản xuất tạo ra nhiều sáng kiến nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trên cơ sở ghi nhận mọi sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khuyến khích, động viên kịp thời một cách công bằng và minh bạch.
- Tuân thủ các quy định của TCT về chế độ báo cáo, luôn cập nhật và thực hiện các yêu cầu pháp luật mà Công ty bị chi phối.
- Bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động trong Công ty cũng như môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng. Tích cực cải tạo cảnh quan theo hướng xanh, sạch, đẹp.
- Tiếp tục chung tay cùng cộng đồng trong các hoạt động an sinh xã hội.
- Tăng cường kiểm soát rủi ro trong tất cả các lĩnh vực và chủ động thực hiện các giải pháp xử lý nhanh nhất có thể (nếu có), đảm bảo cho Công ty hoạt động an toàn.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có (Đơn vị kiểm toán - Công ty TNHH KPMG Việt Nam chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính năm 2022

của Công ty).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):
- Trong năm 2022, các chỉ tiêu môi trường bao gồm: tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải đã được Công ty kiểm soát tốt và có sự điều chỉnh phù hợp với từng thời điểm kinh doanh, mức tiêu thụ đạt định mức kinh tế của Công ty và nằm trong mức tiêu thụ trung bình với các Công ty trong cùng hệ thống SABECO.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:
- Công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ với người lao động theo quy định của pháp luật và các quy chế khác của Công ty tạo niềm tin và sự gắn bó lâu dài giữa người lao động với Công ty.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
- Ngoài việc tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương, vấn đề môi trường xung quanh và các hoạt động an sinh xã hội được Công ty quan tâm hàng đầu, luôn luôn đồng hành cùng địa phương trong và ngoài khu vực đóng trụ sở của Công ty, tạo sự gắn kết giữa Công ty và địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty và hạn chế rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra, cải thiện đáng kể lợi nhuận so với kế hoạch đầu năm.
- Công ty thực hiện tốt chính sách với người lao động, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần của CBCNV. Không chỉ vậy, Công ty đã thực hiện tốt các công tác tuyên truyền lan rộng tới người lao động trong toàn công ty về công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội, chung tay vì cộng đồng. Hội đồng quản trị đánh giá cao các hoạt động này và mong muốn Công ty duy trì và phát huy hơn nữa.
- Bên cạnh đó, Công ty đã chấp hành tốt quy định bảo vệ môi trường, cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên, thực hiện tốt việc kiểm soát sử dụng năng lượng, chất thải và phế liệu khác. Duy trì và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

Thực hiện đúng các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban điều hành trong năm 2022, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao:

+ Ban điều hành đã chủ động triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, tháo gỡ mọi khó khăn để thực hiện và hoàn thành tốt các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

+ Toàn công ty đã đoàn kết, cùng vượt qua khó khăn chung của toàn ngành và đã đạt được các mục tiêu đã đề ra cho năm 2022.

+ Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập

nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Tăng cường quản trị Công ty, tiếp tục thực hiện các chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty và các định hướng do Đại hội cổ đông thông qua, kịp thời nắm bắt các cơ hội nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Linh hoạt trong việc thực hiện các định hướng chiến lược sản xuất và kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế tại các thời điểm khác nhau của Công ty.

Kịp thời đưa ra các giải pháp chỉ đạo kịp thời, phù hợp nhằm thực hiện tốt các nội dung mà Đại hội thường niên đề ra.

Giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty để đưa ra các biện pháp chỉ đạo phù hợp, hỗ trợ Ban điều hành làm căn cứ thực hiện tại các thời điểm khác nhau.

Đưa ra các giải pháp phát huy năng lực vốn có của máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV.

Tuân thủ tốt các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của Tổng công ty trong tất cả các lĩnh vực.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không điều hành
2	Võ Sỹ Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
3	Nguyễn Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
3	Bùi Văn Thiêng	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành
3	Lê Hoài Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành

NGUYỄN HOÀNG GIANG

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/10/1966
- Nơi sinh : Hà Nội Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 074 066 000 177 cấp ngày 07/01/2022, nơi cấp : tại Cục CS QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Số 84 E, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903 754 253
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển.
- Quá trình công tác :

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

Từ 1994 -1997	:	Nhân viên phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam
Từ 1998 - 2006	:	Giám đốc Công ty Đại lý Tàu biển P & ONL Việt Nam
Từ 2006 – 2009	:	Giám đốc Vận hành và Dịch vụ Khách hàng Toàn quốc Công ty Toll Global Logistic Việt Nam
Từ 2009 – 2013	:	Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á Công ty IKEA Trading
Từ 2013 – 2018	:	Tổng Giám đốc Công ty CP Vinafco.
Từ 2018 – nay	:	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn.
Từ tháng 11/2020 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn ; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương Mại Bia Sài Gòn – Miền Trung ; Chủ tịch HĐQT Công ty Thương Mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ ; Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Khánh Hòa.

- Số cổ phần nắm giữ : 2,128,750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,03% vốn điều lệ.
- Trong đó :
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 2,128,750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,03 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

VÕ SỸ DŨNG

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/8/1949
- Nơi sinh : Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 013003267 cấp ngày 01/09/2007, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán : Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Phòng 2006, tòa nhà Vincom center số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0913 282 400
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ giấy
- Quá trình công tác :

Từ 12/1974 đến 06/1980	:	Cán bộ kỹ thuật- Ban kiến thiết chuẩn bị sản xuất- Nhà máy giấy Vĩnh Phú
Từ 07/1980 đến 07/1981	:	Trưởng ngành bộ phận nhà máy Giấy Vĩnh Phú

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

Năm 2022

Từ 08/1981 đến 07/1987	:	Phó quản đốc phân xưởng bột Nhà máy Giấy Bãi Bằng
Từ 02/1987 đến 12/1989	:	Phó Giám đốc Xí nghiệp sản xuất Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 01/1990 đến 03/1993	:	Phó Giám đốc Nhà máy Giấy Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 04/1993 đến 07/1995	:	Giám đốc nhà máy Giấy Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 08/1995 đến 06/2004	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 06/2004 đến 2007	:	Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ 2007 đến 2011	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ, Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng
Từ năm 2011 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP sản Sơn Sơn ; Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Đông Á.
- Số cổ phần nắm giữ : 1,053,676 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,43% vốn điều lệ.
- Trong đó :
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân : 1,053,676 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,43% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

NGUYỄN THU HƯƠNG

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 28/05/1980
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011891761 cấp ngày 13/05/2007, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 10, Ngõ 58, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0904 316 767
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Chuyên ngành Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác :

Từ 2002 đến 2006	:	Cán bộ chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Thăng Long.
Từ 2007 đến 2012	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Mặt Trời Vàng.
Từ năm 2012 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn –

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

		Phú Thọ, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Mặt Trời Vàng.
--	--	---

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám Đốc Công ty CP thương mại Mặt Trời Vàng.
- Số cổ phần nắm giữ : 655,266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24% vốn điều lệ.
- Trong đó :
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân : 655,266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 234,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,87% vốn điều lệ.
- Trong đó :
 - + Chồng Hoàng Công Thái nắm giữ : 234,300 cổ phần, chiếm 1,87% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

LÊ HOÀI THANH

- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng /năm sinh : 10/03/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011660478 cấp ngày 15.03.2011 nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán : Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 01 Ngõ 52 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0914888073
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tư vấn viên
- Quá trình công tác :

Từ 2007 đến nay	:	Phó giám đốc công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam
Từ tháng 12/2011 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Havi 168
Từ tháng 5/ 2017 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam ; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Havi 168.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

- Số cổ phần nắm giữ : 254,230 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,033% vốn điều lệ.
- Trong đó :
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân : 254,230 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,033% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 227,200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,817% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

BÙI VĂN THIỀNG

Đã nêu ở phần lý lịch Ban Điều hành

- b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 8: Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2022.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ - HĐQT	23/02/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất với nội dung báo cáo báo cáo tình hình sản xuất và kinh doanh tháng 1 năm 2022 và phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2022.- Nhất trí với các nội dung kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2022 làm cơ sở trình Đại hội cổ đông thông qua.- Nhất trí với nội dung hợp đồng đầu tư chia sẻ mức tiết kiệm năng lượng giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ và Công ty CP Điện khí thải Nghệ An. Giao cho Ban điều hành triển khai và thực hiện các nghĩa vụ theo các điều khoản trong hợp đồng.- Nhất trí với các nội dung của các báo cáo, tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2	02/2022/NQ – HĐQT	26/03/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất bầu Ông: Nguyễn Hoàng Giang giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 26/03/2022.
3	03/2022/NQ – HĐQT	28/03/2022	<ul style="list-style-type: none">- Bổ nhiệm ông Bùi Văn Thiềng tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ thời hạn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			05 (năm) năm kể từ ngày 02/04/2022.
4	04/2022/NQ - HĐQT	27/04/2022	- Thống nhất việc chốt danh sách cổ đông và thời gian thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2021 bằng tiền.
5	05/2022/NQ - HĐQT	04/05/2022	- Thống nhất việc chuyển đổi pháp nhân thực hiện hợp đồng đầu tư chia sẻ mức tiết kiệm năng lượng.
6	06/2022/NQ - HĐQT	10/6/2022	<p>- Thông qua nội dung báo cáo tình hình sản xuất và kinh doanh 05 tháng đầu năm năm 2022 và phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2022 đến 31/05/2022.</p> <p>- Về nội dung công văn của Ủy ban chứng khoán nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ:</p> <p>Công ty sẽ rà soát, đánh giá về sự cần thiết của các ngành nghề trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc điều chỉnh đối với một số ngành nghề của Công ty (nếu có) tại ĐHCĐ gần nhất. Sau khi có Nghị quyết của ĐHCĐ Công ty sẽ gửi lại hồ sơ tới Ủy ban chứng khoán nhà nước.</p> <p>- Thông qua việc chia sẻ giá matl bia hơi với Công ty TNHH TM – VT Thái Tân.</p>
7	07/2022/NQ - HĐQT	07/10/2022	<p>- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất và kinh doanh 09 tháng năm 2022 và phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2022 đến 30/09/2022.</p> <p>- Về việc xử lý lô thùng giấy của nhà cung cấp: Giao Ban điều hành tiếp</p>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

Năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>tục làm công văn gửi tới Tổng công ty về việc xử lý lô thùng giấy này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kết quả rà soát các ngành nghề kinh doanh của Công ty: Nhất trí việc xóa bỏ 02 mã ngành (7911) và mã ngành (7912) ra khỏi danh mục các ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty. Giao Ban điều hành rà soát các giấy tờ, tài liệu liên quan tới các mã ngành này để sửa đổi và Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua. - Về việc thanh toán tiền san lấp mặt bằng, tiền thuê đất; phí duy tu cơ sở hạ tầng và các khoản phí dịch vụ công cộng: Ban điều hành có thể xem xét và trao đổi thêm với Trung tâm phát triển hạ tầng khu Công nghiệp về các nội dung liên quan.
8	08/2022/NQ - HĐQT	18/10/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ký Hợp đồng nguyên tắc mua bán muối tinh giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ và Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên; địa chỉ: D4 Lô 18 Khu ĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội; mã số thuế: 0102022644 do Ông Võ Thái Sơn người liên quan của Ông Võ Sỹ Dũng (thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ) làm Giám đốc. Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký đến hết ngày 31.12.2023.
9	09/2022/NQ – HĐQT	22/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng năm 2022, ước thực năm 2022. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2022 đến 30/11/2022. - Không thông qua nội dung tờ trình kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

Năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>2023 do kế hoạch sản lượng, giá một số vật tư từ phía TCT sẽ có sự điều chỉnh. Đề nghị, Ban điều hành theo dõi và cập nhật các số liệu có liên quan để HĐQT xem xét trước khi trình ĐHĐCĐ thông qua.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí thông qua Tờ trình kế hoạch sửa chữa/ cải tạo, bảo dưỡng cấp 3 năm 2023. - Không đồng ý với các phương án về tăng giá mua hơi; không đồng ý việc thuê lại cũng như việc chuyển nhượng lại toàn bộ máy móc thiết bị, nhà xưởng đã đầu tư do Công ty TNHH Năng lượng xanh Phú Thọ đề xuất. Ưu tiên cho Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ đầu tư hệ thống lò hơi mới - Nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2023. - Thông qua tờ trình vay vốn Ngân hàng để phục vụ sản xuất và kinh doanh năm 2023. - Thông qua tờ trình thưởng Tết năm 2023. - Thông qua Tờ trình chính sách bán hàng bia hơi, bia tươi năm 2023. - Thông qua Tờ trình về việc Ký hợp đồng, giao dịch với cổ đông lớn – Tổ chức có liên quan của người nội bộ và các Tổ chức có liên quan của cổ đông lớn thuộc thẩm quyền HĐQT thông qua. - Thông qua việc ký hợp đồng nguyên tắc mua NaOH 32% (xút lỏng) với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên do ông Võ Thái Sơn (con trai Ông Võ Sỹ Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị) làm Giám đốc. - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: Dự kiến

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			vào ngày 15.04.2023. Giao Ban điều hành chủ động các công việc để chuẩn bị cho Đại hội.
CÁC QUYẾT ĐỊNH			
1	01/2022/QĐ – HĐQT	28/03/2022	- Quyết định Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với Ông Bùi Văn Thiêng.
2	02/2022/QĐ – HĐQT	22/12/2022	- Quyết định thông qua việc vay vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất, kinh doanh năm 2023.
3	03/2022/QĐ – HĐQT	22/12/2022	- Quyết định Ký hợp đồng với Cổ đông lớn – Tổ chức có liên quan của Người nội bộ năm 2023
4	04/2022/QĐ – HĐQT	22/12/2022	- Quyết định Ký hợp đồng với tổ chức có liên quan của Người nội bộ).

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên
3	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên

NGUYỄN TIẾN THỌ

- Giới tính : Nam
- Ngày/ tháng/ năm sinh : 15/08/1956
- Nơi sinh : Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

- Dân tộc : Kinh
- Số CCCD : 025056001450, cấp ngày : 08/04/2021, nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH
- Quê quán : Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú : số 45, Tổ 4B, Phường Nông Trang ,TP Việt Trì, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc : 0913 517 431
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Từ 01/2004 - 06/2012	:	Trưởng phòng Nghiệp vụ thuế - Cục thuế tỉnh Phú Thọ
Từ tháng 7/2012 - 7/2014	:	Trưởng phòng Thanh tra thuế - Cục thuế tỉnh Phú Thọ.
Từ tháng 8/2014- 8/2016	:	Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1- Cục thuế tỉnh Phú Thọ.
Từ tháng 9/2016 đến nay	:	Nghỉ hưu theo chế độ
Từ tháng 5/2017 đến nay	:	Trưởng Ban Kiểm soát công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 2,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0184 % vốn điều lệ.
- Trong đó :
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân : 2,300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0184% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1984
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 025184009606; cấp ngày: 17/06/2022, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Số 16, ngõ 11, Phố Long Xá, thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc: 0985 560 810
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2007-2008	:	Nhân viên Kế toán Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành
Từ 2009 – 06/2012	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

Từ 06/2012 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ, Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành
--------------------	---	---

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành.
- Số cổ phần nắm giữ: 185,932 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,49% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 185,932 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,49% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN HỒ BẢO NGỌC

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1981
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Số CCCD: 079181010433 cấp ngày 12.02.2020 tại Cục CS QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 99/25 Dương Văn Dương, Phường Tân Phú, Q.Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc: 0932 72 79 78
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2005 -2008	:	Chuyên viên nghiệp vụ phi hàng hải Công ty Bảo hiểm AAA.
Từ 2008- 2016	:	Nhân viên quan hệ khách hàng phòng DN lớn Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.
Từ 2016 - nay	:	Chuyên viên phân tích tài chính - TCT CP Bia- Rượu - NGK Sài Gòn.
Từ tháng 3/2019 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Thành viên Ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco.
 - + Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn.
 - + Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Các hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty;
- Tổ chức 02 đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Tham gia hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2022;
- Trên cơ sở báo cáo tài chính đã kiểm toán, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và báo cáo bán niên của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan của Công ty về việc mua bán hàng hóa, vật tư, sản phẩm.
- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thưởng năm 2022 (VNĐ)	Thù lao, Lương (VNĐ)	Tổng thu nhập (VNĐ)
1	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT		144.000.000	144.000.000
2	Võ Sỹ Dờng	TV HĐQT		108.00.000	108.000.000
3	Nguyễn Thu Hương	TV HĐQT		108.000.000	108.000.000
4	Bùi Văn Thiềng	TV HĐQT		108.000.000	108.000.000
		Giám đốc	157.046.883	839.360.266	996.407.149
5	Lê Hoài Thanh	TV HĐQT		108.000.000	108.000.000
6	Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng ban KS		117.000.000	117.000.000
7	Nguyễn Thị Hương Giang	TV BKS		72.000.000	72.000.000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Năm 2022

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thưởng năm 2022 (VNĐ)	Thù lao, Lương (VNĐ)	Tổng thu nhập (VNĐ)
8	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	TV BKS		72.000.000	72.000.000
9	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất	107.430.891	583.220.214	690.651.105
10	Trần Bích Thủy	Kế toán trưởng	86.703.840	465.138.957	551.843.797

(Nguồn: CTCP Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên hợp đồng /giao dịch và ký hiệu	Đơn vị thực hiện	Quan hệ với công ty/ người nội bộ
1	Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất.	Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO)	Cổ đông lớn, người liên quan của Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty.
2	Hợp đồng sản xuất và cung ứng	Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn; Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn	Cổ đông lớn, người liên quan của Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty.
3	Hợp đồng nguyên tắc mua bán dung dịch xút lỏng. Hợp đồng nguyên tắc mua bán muối tinh.	Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên	Con trai Ông Võ Sỹ Dũng – TV HĐQT Công ty làm Giám đốc.
4	Mua bán nguyên vật liệu	Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam	Công ty cùng chung sự kiểm soát của SABECO.
5	Mua bán nguyên vật liệu	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	Công ty cùng chung sự kiểm soát của SABECO.
6	Vận chuyển vỏ lon bia, nắp lon bia.	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn.	Công ty cùng chung sự kiểm soát của SABECO
7	Hợp đồng đào tạo cảm quan bia	Trung tâm đào tạo nghiên cứu công nghệ đồ uống và thực phẩm Sabeco	Đơn vị cùng chung sự kiểm soát của SABECO
8	Hợp đồng kinh tế về tham dự hội thảo phát triển bền vững và sản xuất hiệu quả. Hợp đồng cung cấp hàng hóa thiết bị.	Công ty TNHH Một thành viên cơ khí SABECO (MESAB)	Công ty cùng chung sự kiểm soát của SABECO; tổ chức có liên quan của người nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ và đúng hạn các báo cáo tài chính bán niên, quý và báo cáo kiểm toán năm 2022, các thông tin về hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị công ty cho cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://saigonphutho.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Người đại diện theo pháp luật



Bùi Văn Thiêng



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 30 tháng 6 năm 2021. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch
Ông Võ Sỹ Dũng	Thành viên
Ông Bùi Văn Thiêng	Thành viên
Bà Nguyễn Thu Hương	Thành viên
Ông Lê Hoài Thanh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiên Thọ	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiêng	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà
Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông
Tỉnh Phú Thọ
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 30 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Tỉnh Phú Thọ, ngày 13 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 13 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 30.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00358-23-2



Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		175.596.655.621	167.475.277.642
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	43.730.498.502	76.683.583.405
Tiền	111		9.730.498.502	4.837.191.957
Các khoản tương đương tiền	112		34.000.000.000	71.846.391.448
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.305.634.906	19.321.626.812
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	2.903.222.829	6.037.635.812
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	13.166.406.597	12.736.043.788
Phải thu ngắn hạn khác	136		236.005.480	547.947.212
Hàng tồn kho	140	8	114.803.948.534	70.005.087.482
Tài sản ngắn hạn khác	150		756.573.679	1.464.979.943
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		756.573.679	1.464.979.943
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		146.282.005.746	164.446.651.495
Tài sản cố định	220		132.308.953.749	153.002.318.040
Tài sản cố định hữu hình	221	9	132.308.953.749	153.002.318.040
Nguyên giá	222		546.181.466.209	527.616.057.013
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(413.872.512.460)	(374.613.738.973)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.599.772.626	1.152.967.002
Xây dựng cơ bản dở dang	242		1.599.772.626	1.152.967.002
Tài sản dài hạn khác	260		12.373.279.371	10.291.366.453
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	12.373.279.371	10.291.366.453
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		321.878.661.367	331.921.929.137

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		120.378.919.895	108.299.958.441
Nợ ngắn hạn	310		114.573.919.895	105.158.114.717
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	3.248.927.588	7.680.816.809
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.618.885	66.352.917
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12	43.660.380.674	62.615.439.219
Phải trả người lao động	314		2.353.226.663	3.427.415.012
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.267.902.150	5.145.774.115
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	16.273.464.014	15.920.286.064
Vay ngắn hạn	320	14(a)	45.311.153.300	7.490.434.790
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	15	2.449.246.621	2.811.595.791
Nợ dài hạn	330		5.805.000.000	3.141.843.724
Vay dài hạn	338	14(b)	5.805.000.000	3.141.843.724
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		201.499.741.472	223.621.970.696
Vốn chủ sở hữu	410	16	201.499.741.472	223.621.970.696
Vốn cổ phần	411	17	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	19	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		52.982.685.995	75.104.915.219
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		52.270.285.286	56.641.921.878
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		712.400.709	18.462.993.341
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		321.878.661.367	331.921.929.137

Ngày 13 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022****Mẫu B 02 - DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng	01	21	398.741.532.649	391.359.590.054
Giá vốn hàng bán	11	22	381.450.349.268	353.361.591.178
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		17.291.183.381	37.997.998.876
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.591.100.153	1.550.338.992
Chi phí tài chính	22		1.679.944.089	1.445.269.703
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.679.944.089	1.445.269.703
Chi phí bán hàng	25		1.734.112.626	1.465.326.064
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	14.437.577.922	15.161.558.774
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		1.030.648.897	21.476.183.327
Thu nhập khác	31		29.992.115	503.972.988
Chi phí khác	32		-	103.439.525
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		29.992.115	400.533.463
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.060.641.012	21.876.716.790
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	348.240.303	3.413.723.449
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	25	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		712.400.709	18.462.993.341
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	57	1.165

Ngày 13 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	1.060.641.012	21.876.716.790
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	39.258.773.487	42.355.547.112
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.591.100.153)	(1.550.338.992)
Chi phí lãi vay	06	1.679.944.089	1.445.269.703
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	40.408.258.435	64.127.194.613
Biến động các khoản phải thu	09	1.127.246.154	5.036.229.900
Biến động hàng tồn kho	10	(44.798.861.052)	(5.710.418.262)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(22.461.851.666)	15.594.978.420
Biến động chi phí trả trước	12	(1.373.506.654)	(3.925.581.779)
		(27.098.714.783)	75.122.402.892
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.536.509.889)	(1.554.038.284)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(976.352.318)	(2.804.556.424)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.262.349.170)	(3.163.499.604)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(33.873.926.160)	67.600.308.580
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(17.128.466.734)	(13.609.363.239)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	1.500.388.205	1.537.679.099
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.628.078.529)	(12.071.684.140)

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	298.128.309.576	209.725.226.270
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(257.644.434.790)	(301.823.370.538)
Tiền chi trả cổ tức	36	(23.934.955.000)	(19.813.659.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	16.548.919.786	(111.911.803.768)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(32.953.084.903)	(56.383.179.328)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	76.683.583.405	133.066.762.733
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70 5	43.730.498.502	76.683.583.405

Ngày 13 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát và các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 116 nhân viên (1/1/2022: 115 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 48 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 12 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

(f) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(g) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh rượu và nước giải khát. Trong năm, không diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Tiền mặt	1.208.810.382	883.945.853
Tiền gửi ngân hàng	8.521.688.120	3.953.246.104
Các khoản tương đương tiền (*)	34.000.000.000	71.846.391.448
	43.730.498.502	76.683.583.405

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 5,8% đến 6,0% một năm (1/1/2022: 3,0% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.864.133.774	4.992.206.317
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	-	999.900.745
Bên thứ ba		
Các khách hàng khác	39.089.055	45.528.750
	2.903.222.829	6.037.635.812

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	6.937.049.000	6.642.835.200
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Toàn Diện	3.927.770.000	2.893.940.500
Các nhà cung cấp khác	2.301.587.597	3.199.268.088
	13.166.406.597	12.736.043.788

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm 12.394 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2022: 11.399 triệu VND).

8. Hàng tồn kho

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	4.786.498.000	-	-	-
Nguyên vật liệu	42.398.270.358	-	21.613.918.101	-
Công cụ và dụng cụ	26.685.093.216	-	19.207.162.156	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.599.868.334	-	11.315.712.277	-
Thành phẩm	29.334.218.626	-	17.868.294.948	-
	114.803.948.534	-	70.005.087.482	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	128.171.785.807	387.848.754.040	7.946.335.259	3.649.181.907	527.616.057.013
Tăng trong năm	754.772.941	16.297.018.020	-	360.651.233	17.412.442.194
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	1.152.967.002	-	-	1.152.967.002
Số dư cuối năm	128.926.558.748	405.298.739.062	7.946.335.259	4.009.833.140	546.181.466.209
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	43.914.910.125	321.664.388.598	6.964.022.034	2.070.418.216	374.613.738.973
Khấu hao trong năm	5.168.231.681	33.057.165.077	449.157.959	584.218.770	39.258.773.487
Số dư cuối năm	49.083.141.806	354.721.553.675	7.413.179.993	2.654.636.986	413.872.512.460
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	84.256.875.682	66.184.365.442	982.313.225	1.578.763.691	153.002.318.040
Số dư cuối năm	79.843.416.942	50.577.185.387	533.155.266	1.355.196.154	132.308.953.749

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 308.939 triệu VND (1/1/2022: 15.172 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 105.575 triệu VND (1/1/2022: 140.919 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	2.681.587.595	7.609.778.858	10.291.366.453
Tăng trong năm	5.519.520.922	5.087.411.331	10.606.932.253
Phân bổ trong năm	(3.226.342.297)	(5.298.677.038)	(8.525.019.335)
Số dư cuối năm	4.974.766.220	7.398.513.151	12.373.279.371

11. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Năng lượng Xanh - Phú Thọ	803.052.997	885.632.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Xây dựng và Thương mại Quốc tế D&T	205.129.100	1.124.245.379
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	1.679.788.349
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long tại Thành phố Hồ Chí Minh	-	1.058.400.000
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Nam Ninh	-	784.055.000
Các nhà cung cấp khác	2.240.745.491	2.148.696.081
	3.248.927.588	7.680.816.809

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có Khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	1.679.788.349
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	80.352.000	30.690.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	6.783.606.005	42.302.314.958	(16.218.965.539)	(29.002.093.154)	3.864.862.270
Thuế tiêu thụ đặc biệt	55.063.791.508	367.833.302.340	(383.208.511.735)	-	39.688.582.113
Thuế thu nhập doanh nghiệp	724.896.191	348.240.303	(976.352.318)	-	96.784.176
Thuế thu nhập cá nhân	43.145.515	1.101.854.200	(1.134.847.600)	-	10.152.115
	62.615.439.219	411.585.711.801	(401.538.677.192)	(29.002.093.154)	43.660.380.674

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	11.665.726.000	7.783.100.000
Cổ tức phải trả	2.401.116.750	7.586.071.750
Phải trả ngắn hạn khác	2.206.621.264	551.114.314
	16.273.464.014	15.920.286.064

14. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2022 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2022 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	-	291.400.000.000	(249.400.000.000)	42.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	7.490.434.790	3.311.153.300	(7.490.434.790)	3.311.153.300
	7.490.434.790	294.711.153.300	(256.890.434.790)	45.311.153.300

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,0%	42.000.000.000	-

(*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 85.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 14(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Vay dài hạn	9.116.153.300	10.632.278.514
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.311.153.300)	(7.490.434.790)
	5.805.000.000	3.141.843.724

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2022	1/1/2022
				VND	VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,3% - 9,6%	2022 - 2026	9.116.153.300	10.632.278.514

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 50.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 105.575 triệu VND (1/1/2022: 140.919 triệu VND) (Thuyết minh 9).

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022	2021
	VND	VND
Số dư đầu năm	2.811.595.791	2.459.497.109
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	3.900.000.000	2.600.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của những năm trước (Thuyết minh 16)	-	1.300.000.000
Chuyển sang phải trả ngắn hạn khác	-	(384.401.714)
Sử dụng trong năm	(4.262.349.170)	(3.163.499.604)
	2.449.246.621	2.811.595.791

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

16. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	125.000.000.000	23.517.055.477	79.404.829.478	227.921.884.955
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	18.462.993.341	18.462.993.341
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(2.600.000.000)	(2.600.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của những năm trước (Thuyết minh 15)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(112.907.600)	(112.907.600)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	125.000.000.000	23.517.055.477	75.104.915.219	223.621.970.696
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	712.400.709	712.400.709
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(3.900.000.000)	(3.900.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(184.629.933)	(184.629.933)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	125.000.000.000	23.517.055.477	52.982.685.995	201.499.741.472

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. **Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022 và 1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

18. **Cổ tức**

Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 26 tháng 3 năm 2022 đã quyết định thông báo chia cổ tức năm 2021 cho cổ đông là 25.000 triệu đồng (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, trong đó 6.250 triệu đồng đã tạm ứng cho cổ đông trong năm 2021 (2021: 18.750 triệu VND, tương đương 1.500 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020, trong đó 6.250 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông trong năm 2020).

19. **Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Trong vòng một năm	719.683.440	701.789.920
Trong vòng hai đến năm năm	2.878.733.760	2.807.159.680
Sau năm năm	21.350.608.720	21.057.137.747
	<hr/>	<hr/>
	24.949.025.920	24.566.087.347
	<hr/>	<hr/>

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	7.087.930.228	11.136.309.773
	<hr/>	<hr/>

21. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2022	2021
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	395.369.653.073	387.169.169.179
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm</i>		
<i>thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	763.202.955.413	737.037.989.075
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	(367.833.302.340)	(349.868.819.896)
▪ Doanh thu khác	3.371.879.576	4.190.420.875
	<hr/>	<hr/>
	398.741.532.649	391.359.590.054
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Giá vốn hàng bán

	2022	2021
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	380.301.936.959	351.353.869.086
▪ Giá vốn khác	1.148.412.309	2.007.722.092
	<hr/>	<hr/>
	381.450.349.268	353.361.591.178
	<hr/>	<hr/>

23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022	2021
	VND	VND
Chi phí nhân viên	8.701.457.523	8.514.835.814
Chi phí khấu hao	825.708.501	898.111.201
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.004.966.832	3.755.834.753
Chi phí quản lý khác	905.445.066	1.992.777.006
	<hr/>	<hr/>
	14.437.577.922	15.161.558.774
	<hr/>	<hr/>

24. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022	2021
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	313.540.159.660	270.820.090.151
Chi phí nhân công và nhân viên	22.412.347.977	22.444.446.064
Chi phí khấu hao và phân bổ	39.258.773.487	42.355.547.112
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.281.665.149	30.487.864.870
Chi phí khác	2.810.393.821	2.978.299.650
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022	2021
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	348.240.303	3.413.723.449

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022	2021
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.060.641.012	21.876.716.790
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	159.096.152	3.281.507.519
Chi phí không được khấu trừ thuế	189.144.151	132.215.930
	348.240.303	3.413.723.449

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm đầu tiên đi vào hoạt động (2011). Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2011 đến 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (từ 2014 đến 2020).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	712.400.709	18.462.993.341
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(3.900.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<u>712.400.709</u>	<u>14.562.993.341</u>

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại theo số thực trích theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên vào ngày 26 tháng 3 năm 2022. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại thành 1.165 VND/cổ phiếu do điều chỉnh số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (theo báo cáo trước đây: 1.477 VND/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2022	2021
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	659.595.465.791	645.650.321.719
Mua nguyên vật liệu	273.095.079.199	211.831.068.532
Cổ tức đã trả	6.757.500.000	5.068.125.000
Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân		
Cổ tức đã trả	1.706.100.000	1.279.575.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Mua hàng hóa	595.975.000	576.290.000
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	989.610.000	680.270.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam		
Mua hàng hóa	34.300.000	31.900.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	144.000.000
Ông Võ Sỹ Dũng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Thành viên quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.411.980.280	1.035.915.000
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	117.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	72.000.000	72.000.000

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2022	2021
	VND	VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	209.357.650	305.067.264

29. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 26, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc



